

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bàn Văn Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thanh Thủy;

Bà Nông Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên toà: Triệu Tuấn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS, ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn Đ, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1994, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Nông Thị H (đã ly hôn 2022); con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 25/9/2019, Nông Văn Đ bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 07/4/2022, Nông Văn Đ bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 03/01/2024 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và **diễn biến** tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 03/01/2024, tổ Công tác Công an xã T phối hợp với đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế – Ma túy Công an huyện T đến nhà của Nông Văn Đ, trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện chất ma túy để xét nghiệm chất ma túy thì phát hiện tại đầu giường ngủ của Nông Văn Đ 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy lịch nghi là chất ma túy. Đ khai nhận chất bột màu trắng là chất ma túy H1, Đ mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật là 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy lịch để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn Đ, phát hiện và thu giữ tại đầu giường ngủ của Nông Văn Đ: 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất hiệu Novocain.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nông Văn Đ khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy Heroin nên khoảng 12 giờ ngày 01/01/2024, Đ một mình đi xe ô tô khách đến khu vực Trung tâm thương mại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng. Đ đi bộ vào Trung tâm thương mại D và mua được với một người đàn ông làm nghề xe ôm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 05 gói ma túy H1 được gói bằng giấy lịch với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ đi xe khách về nhà rồi tự lấy 02 gói ma túy ra sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào tĩnh mạch, còn 03 gói, Đ cất giấu tại giường ngủ để bản thân tự sử dụng dần. Đến ngày 03/01/2024 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 184/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: “Chất bột màu trắng có trong 03 gói giấy được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ “Tang vật nghi ma túy thu giữ của Nông Văn Đ ngày 03/01/2024” gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng là 0,232 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng S, đã truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận mua ma túy H1 chỉ để dùng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng **tù; bị cáo là người nghiện ma túy,**

không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ sau giám định đã được niêm phong và vật chứng không có giá trị sử dụng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định **tố tụng** của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có căn cứ xác định bị cáo Nông Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,232 gam ma túy Heroin, hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, vừa mang tính chất phòng ngừa loại tội phạm này, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người phạm tội, thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái phép, việc sử dụng ma túy là gây tổn hại cho sức khỏe mà bị cáo vừa là chủ thể của tội phạm và cũng là nạn nhân của tệ nạn này, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật và cố ý thực hiện, do đó bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo thừa nhận là người nghiện ma túy nên tàng trữ để sử dụng dân và phụ thuộc vào Heroin do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần, lần 01: Ngày 29/5/2019; lần 02: Ngày 07/4/2022 với hành thức cảnh cáo, đến nay đã hết thời hạn. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, vừa đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy và cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị sử dụng.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nông Văn Đ tại khu vực Trung tâm thương mại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rõ trong vụ án này.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết toàn bộ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều **106; Điều 331; Điều 332; Điều 333;** khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ma túy, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,216 gam Heroin (phần còn lại sau giám định) và 01 (một) xi lanh nhựa; 01 (một) lọ nước cất hiệu NOVOCAIN.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và *Chi cục thi hành án dân sự* huyện Tràng Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo *Nông Văn Đ* phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo *Nông Văn Đ* có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Tiền